

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày 30 - 06 - 2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cho
thuê tài chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Khâm

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 08/03/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST- KDTM ngày 08 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (ALCI); Địa chỉ: Số 4 P, phường K, Quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Xuân T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền (theo Quyết định về việc uỷ quyền số 01/QĐ-ALCI-HCNS ngày 12/07/2021): Ông Vũ Huy P; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty cho thuê tài chính I tại Quảng Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại MS; Địa chỉ trụ sở: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định - Chức vụ: Giám đốc.

Tại phiên tòa: ông P có mặt, ông S có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2022, bản tự khai, biên bản hoà giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Huy P trình bày:

Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là ALCI.QN) đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số: 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 (Hợp đồng 04) với Công ty TNHH thương mại MS (Công ty MS). Tài sản thuê là 01 tàu VTB, hạn chế III, trọng tải 2947,4 tấn, mang tên MS 07 - ALCI, Giá trị cho thuê theo hợp đồng này: 28.298.312.005 đồng; Đặt cọc: 7.048.312.005 đồng; Ký cược: 400.000.000 đồng; Dư nợ khi cho thuê: 21.500.000.000 đồng; Thời hạn thuê: 180 tháng. Ngày nhận nợ 13/05/2009 Ngày trả nợ cuối cùng 13/05/2024.

Lãi suất khi cho thuê 2,625% quý Lãi suất cho thuê được áp dụng lãi suất có điều chỉnh theo quý, mức lãi suất cụ thể tại thời điểm điều chỉnh thực hiện theo thông báo của ALCI (trường hợp để phát sinh nợ quá hạn, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn). Mục đích sử dụng tài sản thuê là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh hợp pháp của Công ty MS.

Tại Hợp đồng cho thuê này, Công ty MS cam kết thanh toán tiền thuê cho ALCI.QN đầy đủ, đúng hạn theo lịch thanh toán đính kèm Hợp đồng này (Phụ lục 04B/ALCD (khoản 1 Điều 7). Khi Công ty MS vi phạm hợp đồng ở mức không thể khắc phục được, ALCI có toàn quyền thu hồi ngay lập tức tài sản cho thuê và yêu cầu Công ty MS phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền thuê chưa trả theo hợp đồng. Trong thời gian tối đa 60 ngày, nếu Công ty MS chưa hoàn trả đầy đủ số tiền thuê chưa trả theo hợp đồng thì ALCI có toàn quyền bán tài sản thuê, cho thuê lại để bảo toàn vốn cho nhà nước. Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán, Công ty MS có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền còn thiếu đó cho ALCI.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính nói trên, Công ty MS đã luôn vi phạm Hợp đồng thuê: Không thanh toán tiền thuê tài chính đầy đủ, đúng hạn, để phát sinh nợ quá hạn lớn và kéo dài, vi phạm Khoản 1 Điều 7 “Thanh toán tiền thuê” của Hợp đồng thuê. Tính đến ngày 30/08/2019 (thông báo nợ), Công ty MS phải thanh toán cho ALCI.QN số tiền là: 19.785.218.658 đồng, trong đó (nợ gốc: 7.349.072.732 đồng, nợ lãi: 12.436.145.926 đồng) .

Ngày 21/02/2019, ALCI.QN đã ban hành công văn số 6A/ALCI – KD, ngày 21/02/2019 về việc: Thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo hợp đồng, tính đến ngày 25/12/2019 là: 28.432.923.466 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 17.485.000.000 đồng; Nợ lãi: 10.947.923.466 đồng).

Đại diện ALCI.QN đã rất nhiều lần trực tiếp đến trụ sở Công ty MS thuê làm việc và gửi văn bản yêu cầu thanh toán dứt điểm nợ tồn đọng, thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng cho thuê tài chính nhưng Công ty MS vẫn không thực hiện. Vì vậy, ngày 26/02/2019, ALCI.QN đã ban hành công văn số: 07B/ALCI - KD, về việc “Yêu cầu thu hồi tài sản thuê tài chính”.

Ngày 09/04/2019, ALCI.QN đã thu hồi tàu MS 07 - ALCI tại khu vực cảng Vật Cách, thành phố Hải Phòng và dời tàu về xưởng đóng tàu của Công ty TNHH

TM VT Tân Hải Lộc; xóm 5, xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và Bàn giao cho Công ty TNHH DV BV chuyên nghiệp Toàn Thụ tại Hải Phòng trông coi bảo quản tàu. Sau khi thu hồi tài sản, ALCIQN đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Pháp luật để xử lý tàu MS 07 - ALCI.

Ngày 17/07/2019, ALCI.QN đã bán đấu giá thành công tàu MS 07 - ALCI qua Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh với giá 10.512.000.000 đồng.

Ngày 30/08/2019, ALCI.QN ban hành tờ trình “Hạch toán thu hồi tài sản”. Số tiền thu được sau khi bán tài sản, ALCI.QN thanh toán các chi phí thu hồi và xử lý tài sản là: 10.135.927.368 đồng

Ngày 30/08/2019, ALCI đã gửi thông báo bán tàu MS 07 - ALCI và chốt công nợ Hợp đồng cho thuê tài chính. Công nợ còn lại sau khi xử lý xong tài sản tàu MS 07 - ALC1 thì Công ty MS phải thanh toán cho ALCI số tiền: 19.785.218.658 đồng (Mười chín tỷ, bảy trăm tám mươi năm triệu, hai trăm mười tám nghìn, sáu trăm tám mươi năm đồng. Trong đó: Nợ gốc: 7.349.072.732 đồng; Nợ lãi: 12.436.145.926 đồng).

Đến ngày 31/12/2019, sau khi rà soát các chi phí phát sinh liên quan đến thu hồi và xử lý tàu MS 07- ALCI đã được thanh toán đầy đủ, ALCI.QN tiếp tục thu 50 triệu đồng vào nợ gốc của hợp đồng cho thuê tài chính số 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008. Số liệu đến ngày 31/12/2019 như sau: Nợ gốc 7.299.072.732 đồng, nợ lãi 12.436.145.926 đồng (chưa tính lãi quá hạn phát sinh).

Sau khi xử lý xong tàu MS 07 - ALCI đã gửi thông báo chốt công nợ về việc thanh toán công nợ của hợp đồng số: 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008. Gửi giấy mời làm việc tuy nhiên, đến nay Công ty MS vẫn không đến làm việc và không trả nợ cho ALCI.

Căn cứ các nội dung nêu trên, ALCI.QN đề nghị TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định:

- Tuyên buộc Công ty MS phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI.QN toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 30/10/2022 là: 24.011.381.770 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tư tỷ, không trăm mười một triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 7.299.072.732 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.002.796.566 đồng; Nợ lãi quá hạn: 10.659.512.472 đồng.

- Tuyên buộc Công ty MS phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng 04 kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra Quyết định/Bản án cho đến ngày thực tế Công ty MS trả hết nợ gốc cho ALCI.QN

Tại bản tự khai đề ngày 15/03/2023, biên bản hoà giải, đại diện theo pháp luật của công ty MS - Ông Vũ Văn S trình bày:

Ông xác nhận năm 2008 Công ty MS có thuê của ALCI.QN một tài sản thuê chính là tàu MS 07 - ALCI theo Hợp đồng 04 và có phụ lục hợp đồng 04/CTTCI-QN. Tàu có trọng tải 2947,4 tấn, tàu được đóng và hoàn thành tại bãi đóng tàu của Công ty CP vận tải và thương mại Minh Tuấn; địa chỉ tại thị trấn Cát Thành, huyện

Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo hợp đồng mua bán số 04/2007 - HĐMB và phụ lục hợp đồng mua bán số 04/2008-HĐMB.

Tháng 5 năm 2009, Tàu MS 07 - ALCI xuống đà và đi vào hoạt động với phạm vi hoạt động là khai thác các vùng biển trong nước. Tháng 9 năm 2009 đến tháng 12 năm 2015 tàu hoạt động khai thác vận chuyển các nguồn hàng bình thường nên công ty ông đã thực hiện thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hàng tháng đầy đủ, đúng theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2018, tàu vẫn hoạt động và khai thác nguồn hàng vận chuyển. Nhưng do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, giá dầu tăng cao, cước vận chuyển giảm thấp nên một số tháng Tàu phải dừng hoạt động vì không có hàng nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc thanh toán nợ đối với ALCI. Đến khoảng tháng 3 năm 2019, khi tàu vận chuyển hàng về cảng vật cách Hải Phòng thì ALCI.QN đã thu hồi tàu là tài sản hoạt động chính của công ty MS. Trong thời gian đó, bản thân ông đang mắc bệnh nặng và điều trị tại bệnh viện Bạch Mai. Do bị thu giữ tài sản là nguồn doanh thu duy nhất của công ty MS nên Công ty đã phá sản và dừng hoạt động kể từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Hiện tại Công ty không có nguồn thu nên không thể thực hiện được việc thanh toán tiền nợ gốc, lãi cho ALCI.QN

Nay công ty ALCI khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính đối với công ty MS, ông đồng ý với các số liệu mà ALCI.QN đã yêu cầu khởi kiện (cụ thể là yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI.QN toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 30/10/2022 là : 24.011.381.770 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 7.349.072.732 đồng; Nợ lãi trong hạn: 6.002.796.566 đồng; Nợ lãi quá hạn: 10.659.512.472 đồng. Tuy nhiên, công ty MS hiện tại không còn hoạt động, tài sản của công ty cũng không còn nên đề nghị ALCI.QN tạo điều kiện cho Công ty MS trả nợ dần.

Tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu Tòa án:

- Tuyên buộc Công ty MS phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI toàn bộ số tiền tính đến ngày 30/06/2023 là : 24.848.219.107 đồng trong đó nợ gốc là 7.299.072.732 đồng, lãi trong hạn 6.002.796.566 đồng, lãi quá hạn 11.546.349.809 đồng.

- Tuyên buộc Công ty MS phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số: 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định/Bản án cho đến ngày thực tế Công ty MS trả hết nợ gốc cho ALCI.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, theo quy định tại các Điều 70; 71, 72 BLTTDS;

Việc Tòa án tiến hành xét xử khi bị đơn có đơn xin vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS

Áp dụng Điều 688 BLDS 2015; Điều 302; 305; 480,482, 489; 491 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Điều 112; 113 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Sa đổi năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc Công ty MS phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI.QN toàn bộ số tiền tính đến ngày 30/06/2023 là: 24.848.219.107 đồng trong đó nợ gốc là 7.299.072.732 đồng, lãi trong hạn 6.002.796.566 đồng, lãi quá hạn 11.546.349.809 đồng.

Về án phí: Công ty MS phải nộp theo quy định của pháp luật, trả lại ALCI số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc Công ty cho thuê tài chính I - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (ALCI) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại MS trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 khi Công ty TNHH Thương mại MS có địa chỉ tại Thôn Lác Phường, xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS, TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn, đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71, 72 BLTTDS.

Việc Tòa án tiến hành xét xử khi bị đơn có đơn xin vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hợp đồng cho thuê tài chính và quá trình thực hiện hợp đồng:

Xét hợp Hợp đồng 04 và các phụ lục hợp đồng, các biên bản làm việc giữa ALCI.QN và Công ty MS thì thấy: Việc ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các văn bản khác đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên trên cơ sở nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp; nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; hình thức hợp đồng đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật. Do đó, Hợp đồng 04 được ký kết giữa ALCI.QN và Công ty MS và các văn bản phụ lục kèm theo đều hợp pháp, các bên đã tham gia ký kết đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện.

Bản chất của Hợp đồng 04 giữa ALCI.QN và Công ty MS là hợp đồng cho thuê tài chính. Số tiền mà Công ty MS có trong hợp đồng là tiền đặt cọc trong hợp

đồng cho thuê tài chính. Tàu “MS 07-ALCI” là tài sản của ALCI.QN cho thuê, không phải là tài sản đồng sở hữu của ALCI.QN và Công ty MS. Tàu “MS 07-ALCI” là tài sản của ALCI.QN được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận là tài sản của ALCI.QN, Công ty MS chỉ là người quản lý, khai thác.

HĐXX thấy: Các bên thừa nhận đã tham gia ký kết hợp đồng số 04 khi ký kết các bên có năng lực dân sự và tự nguyện. Đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty MS đã vi phạm hợp đồng cho thuê tài chính, không trả tiền thuê theo quy định đã vi phạm Điều 13 của hợp đồng.

Căn cứ khoản 8 Điều 17, Điều 21 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định “Về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính” được Sa đổi bằng Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ thì việc ALCI.QN chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu Công ty MS thanh toán số tiền còn thiếu trong hợp đồng là đúng quy định.

[2.2] Về quá trình thu hồi và bán đấu giá tài sản :

Khi Công ty MS vi phạm hợp đồng, ALCI.QN đã thường xuyên làm việc đôn đốc bằng văn bản nhưng Công ty MS vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP về “Hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính” giữa Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Điều 22 Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 của Chính phủ quy định “Về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính” được Sa đổi bằng Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ thì do Công ty MS vi phạm hợp đồng (không thanh toán tiền thuê tài chính) nên ALCI đã thu hồi tài sản cho thuê là “MS 07-ALCI” là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về việc thông báo, đối chiếu công nợ của ALCI.QN cho Công ty MS:

Ngày 21/02/2019, ALCI.QN đã ban hành công văn số 6A/ALCI - KD, ngày 21/02/2019 về việc: Thông chấm dứt hợp đồng cho thuê trước hạn và yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn lại theo hợp đồng, tính đến ngày 25/12/2019 là: 28.432.923.466 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 17.485.000.000 đồng; Nợ lãi: 10.947.923.466 đồng).

Đại diện ALCI.QN đã rất nhiều lần trực tiếp đến Công ty MS thuê làm việc và gửi văn bản yêu cầu thanh toán dứt điểm nợ tồn đọng, thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng cho thuê tài chính nhưng Công ty MS vẫn không thực hiện. Vì vậy, ngày 26/02/2019, ALCI.QN đã ban hành công văn số: 07B/ALCI - KD, về việc “Yêu cầu thu hồi tài sản thuê tài chính”.

Ngày 09/04/2019, ALCI.QN đã thu hồi tàu MS 07 - ALCI tại khu vực cảng Vật Cách, thành phố Hải Phòng. Sau khi thu hồi tài sản, ALCI.QN đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Pháp luật để xử lý tàu MS 07 - ALCI.

Ngày 17/07/2019, ALCI.QN đã bán đấu giá thành công tàu MS 07 - ALCI qua Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh với giá 10.512.000.000 đồng.

Ngày 30/08/2019, ALCI.QN ban hành tờ trình “Hạch toán thu hồi tài sản”. Số tiền thu được sau khi bán tài sản, ALCI.QN thanh toán các chi phí thu hồi và xử lý tài sản là 10.135.927.368 đồng.

Ngày 30/08/2019, ALCI đã gửi thông báo bán tàu MS 07 - ALCI và chốt công nợ Hợp đồng cho thuê tài chính. Công nợ còn lại sau khi xử lý xong tài sản tàu MS 07 - ALC1 thì Công ty MS phải thanh toán cho ALCI số tiền: 19.785.218.658 đồng (Mười chín tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm mười tám nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng. Trong đó: Nợ gốc: 7.349.072.732 đồng; Nợ lãi: 12.436.145.926 đồng), tuy nhiên đến nay Công ty MS vẫn không đến làm việc và không trả nợ cho ALCI.QN

Như vậy, ALCI.QN đã thực hiện đầy đủ việc thông báo yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê tài chính, đối chiếu công nợ đối với Công ty MS nhưng Công ty MS không thực hiện.

[2.4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Số tiền bán tàu “MS 07 -ALCI” là 10.512.000.000 đồng.
- Các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi và xử lý là 377.064.982 đồng gồm:
 - + Chi phí tái thẩm định, giám định tình trạng kỹ thuật: 35.000.000 đồng;
 - + Chênh lệch thuế còn phải nộp: 123.017.316 đồng;
 - + Chi phí bảo vệ: 56.081.666 đồng;
 - + Chi phí bán đấu giá tài sản: 47.566.000 đồng
 - + Chi phí hàng hải tàu neo đậu: 33.900.000 đồng
 - + Chi phí bảo hiểm: 31.500.000 đồng
 - + Chi phí khác: 50.000.000 đồng
- Tiền thu được từ bán đấu giá tài sản: 10.512.000.000 đồng
- Số tiền ký cược còn lại: 992.250 đồng

Như vậy, số tiền mà Công ty MS còn phải trả cho ALCI là: Gốc: 7.299.072.732 đồng, lãi trong hạn 6.002.796.566 đồng, lãi quá hạn 11.546.349.809 đồng. Tổng: 24.848.219.107 đồng.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn xuất trình như: Hợp đồng số 04/2013/HĐ - ALCI, các phụ lục hợp đồng, các biên bản làm việc giữa ALCI và Công ty MS; Hồ sơ chi phí thẩm định giá và giám định tình trạng kỹ thuật; Hồ sơ chi phí bảo hiểm; Hồ sơ chi phí bảo vệ trông coi tài sản; Hồ sơ chi phí bến bãi; Hồ sơ chi phí bán đấu giá tài sản; bảng kê tính lãi ... Đại diện theo pháp luật của Công ty MS cũng đồng ý với các số liệu mà ALCI.QN đã yêu cầu khởi

kiện nhưng do Công ty MS hiện tại không còn hoạt động, tài sản của công ty cũng không còn nên đề nghị ALCI.QN tạo điều kiện cho Công ty MS trả nợ dần.

HDXX thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 688 BLDS 2015; Điều 302; 305; 480,482, 489; 491 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Điều 112; 113 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Sa đổi năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cho thuê tài chính I - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là: ALCI)

- Buộc Công ty TNHH Thương mại MS (gọi tắt là Công ty MS) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ALCI toàn bộ số tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 nợ gốc là: 7.299.072.732 đồng, lãi trong hạn 6.002.796.566 đồng, lãi quá hạn 11.546.349.809 đồng.

Tổng: 24.848.219.107 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty MS còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính số 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Mức lãi suất mà Công ty MS phải tiếp tục thanh toán cho ALCI theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ALCI theo thỏa thuận về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số 04/2008/ALCI, ngày 10/01/2008 .

3. Án phí: Công ty TNHH Thương mại MS phải nộp 132.848.219 đồng.

ALCI được trả lại 118.600.000 đồng đã nộp tạm ứng áp phí theo biên lai thu tiền số 0002227 ngày 08/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà